

Số: /2018/TT-BNV
DỰ THẢO 02

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành
trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo**

Căn cứ Luật thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 3 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-TTg ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo Chính phủ trực thuộc Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ,

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi là thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo), bao gồm: Nội dung, nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo; hoạt động thanh tra và điều kiện đảm bảo hoạt động thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với Thanh tra Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ, Sở Nội vụ, Thanh tra Sở Nội vụ, cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

Chương II

NỘI DUNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO

Điều 3. Nội dung thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng tôn giáo

Thanh tra Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ và Thanh tra Sở Nội vụ có thẩm quyền thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo các nội dung sau:

1. Đăng ký hoạt động tín ngưỡng; hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng, trừ các lễ hội tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng là di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đưa vào danh mục kiểm kê di tích lịch sử địa phương.
2. Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung; thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
3. Sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo
4. Thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.
5. Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc.
6. Giải thể tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.
7. Phong phẩm, suy cử chức sắc; bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc.
8. Thành lập, hoạt động, giải thể tổ chức tôn giáo, cơ sở đào tạo tôn giáo; đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo.
9. Hội nghị của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.
10. Đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo.
11. Cuộc lễ, giảng đạo ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp.
12. Hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam
13. Người nước ngoài học tại cơ sở đào tạo tôn giáo ở Việt Nam

14. Tham gia hoạt động tôn giáo, đào tạo tôn giáo ở nước ngoài
15. Gia nhập tổ chức tôn giáo nước ngoài
16. Phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử có yếu tố nước ngoài
17. Hoạt động quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hoạt động tôn giáo.
18. Hoạt động xuất bản kinh sách và xuất bản phẩm khác về tín ngưỡng, tôn giáo; sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm tín ngưỡng, tôn giáo, đồ dùng tôn giáo theo quy định của pháp luật về xuất bản và quy định khác của pháp luật.
19. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Ủy ban nhân dân các cấp.
20. Thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.
21. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ giao.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Thanh tra Bộ Nội vụ

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 18 của Luật Thanh tra năm 2010 và Điều 4 Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2012 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ;

2. Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 19 của Luật Thanh tra năm 2010 và Điều 47 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và Điều 5 Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2012 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ;

3. Ban Tôn giáo Chính phủ

a) Xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo gửi Thanh tra Bộ Nội vụ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra khi được phê duyệt;

- b) Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.
- c) Thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.
- d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;
- đ) Tổng hợp, báo cáo Thanh tra Bộ Nội vụ về kết quả thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo;
- e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ

- a) Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo;
- b) Quyết định thanh tra theo kế hoạch thanh tra đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt;
- c) Quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo;
- d) Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật phát hiện qua công tác thanh tra;
- đ) Đề nghị Chánh Thanh tra Bộ Nội vụ xử lý việc chòng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ và trung tập công chức, viên chức tham gia Đoàn thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo;
- e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

5. Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ

Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ là bộ phận tham mưu công tác thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo có nhiệm vụ, quyền hạn:

- a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc Ban Tôn giáo Chính phủ xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra báo cáo Trưởng ban gửi Thanh tra Bộ Nội vụ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

b) Thực hiện thanh tra theo kế hoạch, thanh tra thường xuyên, thanh tra đột xuất khi được Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ giao;

c) Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo.

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ;

đ) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phát hiện qua công tác thanh tra;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

6. Sở Nội vụ

a) Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

7. Giám đốc Sở Nội vụ

a) Thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Giám đốc Sở quy định tại Điều 7 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

b) Xem xét, phê duyệt kế hoạch thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo hàng năm;

c) Quyết định thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo theo kế hoạch đã được phê duyệt và lập Đoàn thanh tra;

d) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

8. Thanh tra Sở Nội vụ

Thanh tra Sở Nội vụ là tổ chức thuộc Sở Nội vụ có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 24 của Luật thanh tra và Điều 6 Nghị định 90/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2012 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ;

b) Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nội vụ tiến hành thanh tra chuyên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

9. Chánh Thanh tra Sở Nội vụ

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 25 của Luật Thanh tra năm 2010; Điều 47 Nghị định số 86/2011/NĐ – CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra và Điều 7 Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2012 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ.

Chương III **HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH** **TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**

Điều 5. Xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo hàng năm

1. Thanh tra Bộ Nội vụ có trách nhiệm

a) Chậm nhất vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, Thanh tra Bộ Nội vụ hướng dẫn Ban Tôn giáo Chính phủ xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành về tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 hàng năm, Thanh tra Bộ trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt kế hoạch thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo gửi Thanh tra Bộ Nội vụ chậm nhất vào ngày 05 tháng 11 hàng năm;

b) Khi cần điều chỉnh kế hoạch thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo đã được phê duyệt phải báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

c) Kế hoạch thanh tra quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này sau khi được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt được gửi cho đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Thanh tra Sở Nội vụ có trách nhiệm

a) Phối hợp với Ban (Phòng) tôn giáo xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trình Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt chậm nhất ngày 05 tháng 12 hàng năm;

b) Khi cần điều chỉnh kế hoạch thanh tra chuyên ngành đã được phê duyệt phải báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ;

c) Kế hoạch thanh tra quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt được gửi cho đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 6. Thời hạn thanh tra

1. Cuộc thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo do Thanh tra Bộ Nội vụ và Ban Tôn giáo Chính phủ tiến hành không quá 45 ngày; trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài, nhưng không quá 70 ngày.

2. Cuộc thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo do Thanh tra Sở Nội vụ tiến hành không quá 30 ngày; trường hợp phức tạp thì có thể kéo dài, nhưng không quá 45 ngày.

Điều 7. Trình tự, thủ tục hoạt động thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo

Trình tự, thủ tục hoạt động thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của Luật thanh tra; Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành; Nghị định số 90/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2012 về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Nội vụ và Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra.

Điều 8. Công tác phối hợp thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo

1. Khi cần thiết Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị thuộc Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tiến hành thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo theo thẩm quyền.

2. Trường hợp nội dung thanh tra liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp về tín ngưỡng, tôn giáo thì Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ kiến nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thành lập Đoàn thanh tra liên ngành.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO

Điều 9. Tiêu chuẩn của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo

1. Tiêu chuẩn của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Thanh tra Bộ Nội vụ và Sở Nội vụ

a) Có đủ điều kiện tiêu chuẩn Thanh tra viên đang giữ quy định tại Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

b) Được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Tiêu chuẩn của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ

Là công chức thuộc biên chế của Ban Tôn giáo Chính phủ (sau đây gọi là công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngạch công chức đang giữ và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

a) Am hiểu pháp luật, có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc các chuyên ngành: Luật, hành chính, tôn giáo học hoặc các chuyên ngành phù hợp, chuyên ngành gắn với chuyên ngành tôn giáo học;

b) Có ít nhất 02 năm làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo (không kể thời gian tập sự), có kỹ năng, nghiệp vụ và kinh nghiệm công tác thanh tra; được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 10. Kinh phí hoạt động thanh tra và chế độ đối với công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo

1. Kinh phí cho hoạt động thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo được Nhà nước bảo đảm.

2. Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo được cấp trang phục, Thẻ và hưởng chế độ bồi dưỡng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

a) Trang phục, Thẻ Thanh tra viên Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

b) Trang phục, Thẻ công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ thực hiện theo quy định tại Điều 11, 12, 13, Thông tư này;

c) Chế độ đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

3. Kinh phí hoạt động thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo được đưa vào dự toán ngân sách hàng năm của Thanh tra Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ và Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Trang phục công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ

1. Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ được cấp trang phục theo mẫu tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

a) Phù hiệu là biểu tượng của Ban Tôn giáo Chính phủ được may trên tay áo bên trái, gắn trên mũ kêpi, biển hiệu;

b) Biển hiệu gắn ở ngực áo bên trái. Nội dung gồm một phần biểu tượng của Ban Tôn giáo Chính phủ, tên cơ quan, họ tên người mang biển hiệu;

c) Quần, áo thu đông, mũ Kêpi, Cà vạt, Cầu vai áo: chất liệu vải Tuytsi pha len, màu xanh tím than;

d) Áo sơ mi: chất liệu vải popolin, màu xanh da trời.

2. Trang phục công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành và các ngày lễ có liên quan đến hoạt động thanh tra.

Điều 12. Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ

1. Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành **tín ngưỡng**, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ hình chữ nhật, rộng 60 mm, dài 85 mm theo mẫu tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

a) Mặt trước: nền màu đỏ.

Nội dung thông tin gồm:

- Dòng trên ghi Quốc hiệu Việt Nam **“CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM”**, chữ in hoa đậm, màu đen, cỡ chữ 9;

- Dòng tiếp theo: **“Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”**, chữ in thường đậm, màu đen, cỡ chữ 9, phía dưới có đường gạch chân hết dòng chữ;

- Giữa mặt Thẻ là Quốc huy, đường kính 24 mm;

- Dòng dưới cùng ghi **“THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO”**, chữ in hoa đậm, màu đen, cỡ chữ 12;

b) Mặt sau: Nền màu trắng in hoa văn trống đồng màu xanh nhạt; góc trên bên trái in hình Quốc huy, đường kính 15 mm; từ góc trên bên trái xuống góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ.

Nội dung các thông tin:

- Dòng thứ nhất: **“BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ”**; chữ in hoa đậm, màu đen, cỡ chữ 13;

- Dòng thứ hai: **“THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO”**; chữ in hoa đậm, màu đỏ, cỡ chữ 14;

Dòng thứ ba: “Mã số thẻ” chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 13;

- Dòng thứ tư: **“HỌ VÀ TÊN”**, chữ in hoa đậm, màu đen, cỡ chữ 14;

- Dòng thứ năm: “Ngày cấp”, chữ in thường; màu đen, cỡ chữ 11;

- Dòng thứ sáu: “Hạn sử dụng”, chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 11;

- Dòng thứ bảy: **“TRƯỞNG BAN”**, chữ in hoa đậm, màu đen, cỡ chữ 11 (chữ ký của Trưởng ban và đóng dấu);

Góc dưới bên trái in ảnh người được cấp thẻ, khổ 20 mm x 30 mm (có đóng dấu giáp lai của Ban Tôn giáo Chính phủ).

2. Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo do Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ cấp theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 13. Trách nhiệm quản lý, sử dụng trang phục, Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ

1. Vụ Pháp chế - Thanh tra, Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm giúp Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ

a) Quản lý trang phục, phôi thẻ, mở sổ theo dõi việc cấp mới, cấp lại, đổi, thu hồi Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo;

b) Phát và quản lý việc sử dụng Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo;

c) Thu hồi Thẻ khi công chức sử dụng Thẻ không đúng quy định, công chức chuyển công tác, nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần hoặc không còn được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo hoặc Thẻ bị hỏng. Thẻ bị thu hồi phải cắt góc và lưu vào sổ theo dõi.

2. Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ có trách nhiệm

a) Bảo quản trang phục được cấp; sử dụng trang phục, Thẻ đúng quy định. Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo chỉ được sử dụng khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tôn giáo. Nghiêm cấm sử dụng Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo khi không thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tôn giáo;

b) Xuất trình Thẻ Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tôn giáo;

c) Có đơn xin đổi, cấp lại Thẻ khi Thẻ bị hỏng, bị mất gửi Vụ Pháp chế - Thanh tra trình Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ quyết định;

d) Nộp lại Thẻ khi không còn được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo.

Điều 14. Đào tạo, bồi dưỡng công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo

1. Công chức thanh tra chuyên ngành tín ngưỡng, tôn giáo được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tín ngưỡng, tôn giáo và nghiệp vụ thanh tra;

2. Chương trình, nội dung, kinh phí thực hiện đào tạo, bồi dưỡng công chức thanh tra chuyên ngành tôn giáo thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về chế độ đào tạo công chức.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày .. tháng năm 2019.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 04/2016/TT-BNV ngày 10 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung về thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực tôn giáo.

3. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, xem xét, xử lý.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng TTĐT: Chính phủ, Bộ Nội vụ
- Các thứ trưởng và các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB (15b).

BỘ TRƯỞNG

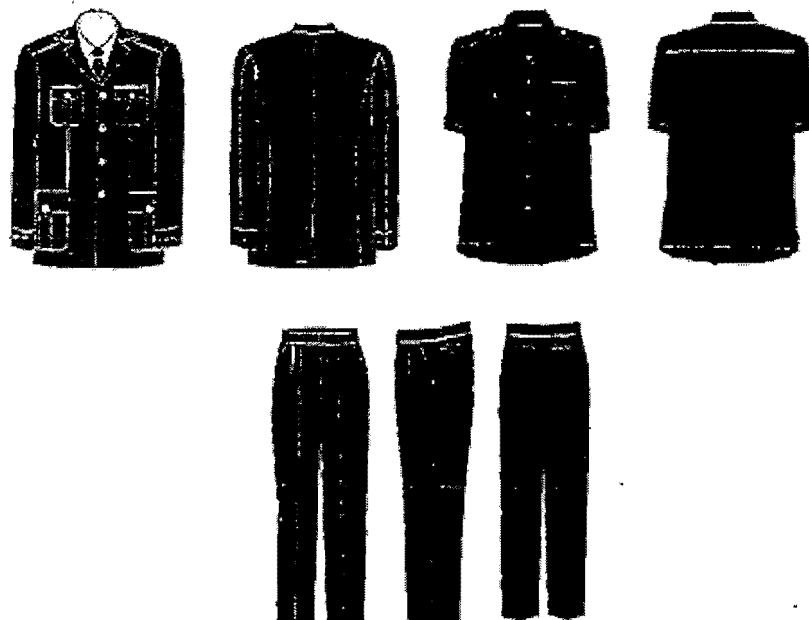
Lê Vĩnh Tân

PHỤ LỤC

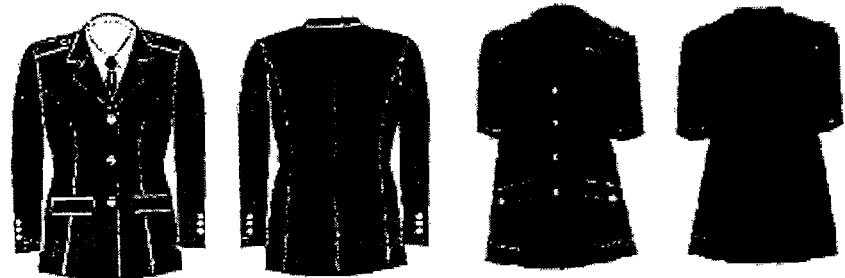
TRANG PHỤC CỦA CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2018/TT-BNV ngày tháng năm 2018 của Bộ Nội vụ)

PHỤ LỤC 1

QUẦN ÁO THU ĐÔNG

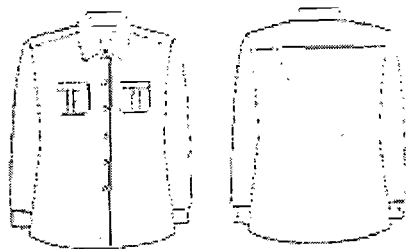


NAM

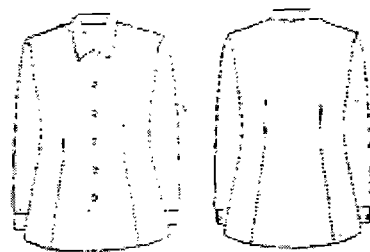


NỮ

ÁO SƠ MI



NAM



NỮ



CÀ VAI



MŨ



BIÊN HIỆU



SAO MŨ





CÀ VAI



PHŨ HIỆU

PHỤ LỤC 2

THẺ CÔNG CHỨC THANH TRẢ CHUYÊN NGÀNH TÍN NGŨƠNG, TÔN GIÁO

 <p>BAN TÔN GIÁO CHÍNH PHỦ THẺ CÔNG CHỨC THANH TRẢ CHUYÊN NGÀNH TÔN GIÁO</p> <p>Mã số thẻ:</p> <p>HỌ VÀ TÊN:</p> <p>Ngày cấp:</p> <p>Hạn sử dụng:</p> <p>TRƯỞNG BAN</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</p>  <p>THẺ CÔNG CHỨC THANH TRẢ CHUYÊN NGÀNH TÔN GIÁO</p>
---	--